

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-PHÚ THỌ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành

Ông Nguyễn Tiến Sửu

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Minh Triều-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2025/TLST- HNGĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Thúy H, sinh năm 1994; HKTT: thôn H, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ); Nơi cư trú: thôn C, xã Đ, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

-Bị đơn: Anh Trịnh Xuân T, sinh năm 1994; Nơi cư trú: thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Bùi Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Trịnh Xuân T kết hôn ngày 20/4/2023 cưới có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về làm ăn chung sống với gia đình anh T ngay. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau một thời gian chung sống vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T không yêu thương quý trọng, chăm sóc, xúc phạm và làm tổn thương danh dự, tổn thất tinh thần của chị, sống vô trách nhiệm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm phai nhạt, mặc dù hai bên gia đình có động viên

nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 27/02/2024 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị xin được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Trịnh Xuân K, sinh ngày 27/01/2024, hiện đang ở cùng chị. Ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện chị đi làm công ty thu nhập bình quân từ 12.000.000đ đến 13.000.000đ/tháng.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trịnh Xuân T trình bày: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Thúy H ngày 20/4/2023 trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã B. Quá trình chung sống ban đầu vợ chồng hạnh phúc, đến ngày 27/02/2024 chị H xin phép anh và gia đình về nhà mẹ đẻ chơi ở xã B, huyện T từ đó đến nay chị H không về chung sống với anh nữa. Anh cũng không biết nguyên nhân vì sao, anh và gia đình có xuống bảo chị H về, chị H không đồng ý về, anh có hỏi nguyên nhân tại sao không về chị H bảo là không hợp nhau. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng sống ly thân từ 27/02/2024 cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Xuân K, sinh ngày 27/01/2024, hiện đang ở cùng chị H. Nếu phải ly hôn anh nhất trí để chị H nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Bùi Thị Thúy H và anh Trịnh Xuân T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi cháu Trịnh Xuân K, sinh ngày 27/01/2024, hiện đang ở cùng chị. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh Thịnh có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Bùi Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trịnh Xuân T, bị đơn đang trú tại xã T, tỉnh Phú Thọ. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11- Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Thúy H và anh Trịnh Xuân T là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B (nay là xã T). Chị H xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh T không yêu thương quý trọng, chăm sóc, xúc phạm và làm tổn thương danh dự, tổn thất tinh thần của chị, sống vô trách nhiệm. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm phai nhạt, mặc dù hai bên gia đình có động viên nhưng không có kết quả. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh T. Anh T xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì, anh xin đoàn tụ để vợ chồng về nuôi dạy con. Hội đồng xét xử xét thấy, anh T xác định còn tình cảm với chị H nhưng anh cũng không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ làm ăn chung sống, chị H kiên quyết ly hôn với anh T. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Trịnh Xuân K, sinh ngày 27/01/2024. Ly hôn chị H xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh chị sống ly thân cháu K còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ, để tránh sáo trộn nên giao chị H nuôi dưỡng cháu K, việc chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện phù hợp với các Điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H, anh T không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị có căn cứ, phù hợp với phần nhận định, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm

a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

1. Xử cho chị Bùi Thị Thúy H và anh Trịnh Xuân T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Thúy H trực tiếp nuôi cháu Trịnh Xuân K, sinh ngày 27/01/2024, hiện đang ở cùng chị. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh T có quyền thăm nom con không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Bùi Thị Thúy H tự nguyện chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0007593 ngày 01/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11-Phú Thọ), chị H nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11-Phú Thọ;
- Cơ quan THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã Thái Hòa;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(đã ký tên và đóng dấu)

Trần Thị Huệ